TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 21 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 237/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Trần Thị T, trú tại: Thôn V, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Vũ Văn K, trú tại: Thôn V, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 6 năm 2006 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn V, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau. Vợ chồng không thống nhất được với nhau về việc chi tiêu, làm ăn kinh tế gia đình. Dẫn đến cãi vã, xô xát cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét tình cảm vợ chồng không còn, chị T và anh K cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Vũ Khánh H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2006; Vũ Thị Khánh

V, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009 và Vũ Văn Q, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Vũ Văn Q cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng; giao con Vũ Khánh H và Vũ Thị Khánh V cho anh Vũ Văn K nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K thỏa thuận anh Vũ Văn K nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn và đơn thuận tình ly hôn của chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K ngày 13 tháng 8 năm 2019. Việc thỏa thuận của chị T và anh K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con Vũ Khánh H, sinh ngày 06 tháng 3 năm 2006 và Vũ Thị Khánh V, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2009 cho anh Vũ Văn K nuôi dưỡng; giao con Vũ Văn Q, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Vũ Văn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn K nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền anh K đã

nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017331 ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Văn K đã nộp đủ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn